ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 1723 /KH-UBND	*Đồng Tháp, ngày 13 tháng 11 năm 2026*

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Kế hoạch số 131-KH/TU ngày 12 tháng 10 năm 2026 của Tỉnh ủy và Nghị quyết số 263/NQ-CP ngày 07 tháng 9 năm 2026 của Chính phủ về Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 22 tháng 8 năm 2026 của Bộ Chính trị về phát triển du lịch Việt Nam trở thành ngành kinh tế mũi nhọn trong kỷ nguyên mới trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp

Căn cứ Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 22 tháng 8 năm 2026 của Bộ Chính trị về phát triển du lịch Việt Nam trở thành ngành kinh tế mũi nhọn trong kỷ nguyên mới; Nghị quyết số 263/NQ-CP ngày 07 tháng 9 năm 2026 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 26-NQ/TW; Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 08 tháng 01 năm 2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về phát triển du lịch tỉnh Đồng Tháp giai đoạn 2025 - 2030; Kế hoạch số 131-KH/TU ngày 12/10/2026 của Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 22 tháng 8 năm 2026 của Bộ Chính trị về phát triển du lịch Việt Nam trở thành ngành kinh tế mũi nhọn trong kỷ nguyên mới trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp; Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện trên địa bàn tỉnh, với các nội dung như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Cụ thể hóa và tổ chức thực hiện đầy đủ, đồng bộ các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Nghị quyết số 26-NQ/TW và Nghị quyết số 263/NQ-CP; tạo chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức, phương thức quản lý và hành động của các sở, ban, ngành, địa phương, doanh nghiệp và Nhân dân về vai trò của du lịch là ngành kinh tế tổng hợp, có tính liên ngành, liên vùng, tạo giá trị gia tăng và sức lan tỏa cao.

Tập trung phát triển du lịch Đồng Tháp theo hướng chất lượng cao, xanh, thông minh, bền vững, giàu bản sắc và có sức cạnh tranh; phát huy đồng bộ lợi thế về văn hóa, lịch sử, sinh thái, sông nước, nông nghiệp, làng nghề, đô thị và không gian ven biển, biên giới; từng bước đưa du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn, một trong những động lực tăng trưởng quan trọng của tỉnh, góp phần tạo việc làm, nâng cao thu nhập và đời sống Nhân dân, thực hiện mục tiêu tăng trưởng hai con số.

2. Yêu cầu

- Triển khai Kế hoạch đồng bộ, có trọng tâm, trọng điểm, bám sát Nghị quyết số 263/NQ-CP, phù hợp Quy hoạch tỉnh, Nghị quyết số 05-NQ/TU và các chủ trương, chương trình, kế hoạch của Tỉnh ủy, Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh và Ủy ban nhân dân tỉnh; không trùng lặp, dàn trải, bảo đảm tính khả thi và hiệu quả sử dụng nguồn lực.

- Lồng ghép nhiệm vụ phát triển du lịch vào quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm, chương trình phát triển ngành, lĩnh vực, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, phát triển văn hóa, xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và các chương trình, dự án có liên quan.

- Ưu tiên nguồn lực cho hạ tầng thiết yếu, hạ tầng tiếp cận điểm đến, hạ tầng số, bảo tồn và phát huy giá trị tài nguyên, sản phẩm du lịch có tính động lực; huy động tối đa nguồn lực xã hội hóa, bảo đảm đúng quy định pháp luật.

- Phát triển du lịch gắn với bảo tồn tài nguyên, di sản và bản sắc văn hóa; bảo vệ môi trường, thích ứng biến đổi khí hậu, chuyển đổi xanh, kinh tế tuần hoàn; bảo đảm quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội, phòng, chống thiên tai, dịch bệnh và xây dựng môi trường du lịch văn minh, an toàn, thân thiện.

- Phân công rõ cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp, nhiệm vụ, sản phẩm và tiến độ thực hiện; xác định rõ trách nhiệm của người đứng đầu; tăng cường phối hợp liên ngành, liên địa phương, liên kết doanh nghiệp và cộng đồng, bảo đảm các nhiệm vụ được triển khai đồng bộ, có kết quả cụ thể.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Phát triển du lịch Đồng Tháp theo hướng hiện đại, xanh, thông minh, bền vững, chất lượng cao và giàu bản sắc; hình thành hệ sinh thái du lịch đồng bộ, có sự liên kết chặt chẽ giữa các ngành, lĩnh vực, địa phương, doanh nghiệp và cộng đồng; khai thác hiệu quả các giá trị văn hóa, lịch sử, sinh thái, sông nước, nông nghiệp, làng nghề, biển và biên giới, hình thành các sản phẩm đặc trưng, khác biệt, có giá trị gia tăng cao. Từng bước đưa du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn, tạo động lực phát triển thương mại, dịch vụ, nông nghiệp, giao thông vận tải, công nghiệp văn hóa, kinh tế số, kinh tế đêm, kinh tế biển và các ngành, lĩnh vực liên quan; góp phần tạo việc làm, nâng cao thu nhập và đời sống Nhân dân.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Đến năm 2030

Phấn đấu đưa du lịch tỉnh thành ngành kinh tế quan trọng. Giai đoạn 2026 - 2030 thu hút 50 triệu lượt khách du lịch, tăng bình quân 9%. Trong đó có 6 triệu lượt khách quốc tế, tăng bình quân 15%.

Tổng thu du lịch cả giai đoạn đạt 35 nghìn tỷ đồng, tăng bình quân 10%, đóng góp từ 5% - 8% GRDP.

Có khoảng 700 cơ sở lưu trú với 15.000 phòng đủ điều kiện phục vụ khách du lịch; có ít nhất 60.000 lao động hoạt động trong lĩnh vực du lịch, trong đó khoảng 15.000 lao động trực tiếp.

- Hoàn thiện từng bước hệ sinh thái du lịch thông minh, cơ sở dữ liệu du lịch của tỉnh; số hóa các khu, điểm du lịch trọng điểm, ưu tiên điểm đến có lượng khách lớn và giá trị nổi bật.

- Phát triển đồng bộ 03 trục du lịch động lực: Sông Tiền - sinh thái - miệt vườn; Đồng Tháp Mười - sinh thái - di tích - tâm linh; biển - nghỉ dưỡng chất lượng cao; đồng thời phát huy không gian du lịch biên giới, cửa khẩu và các tuyến du lịch đường thủy, đường bộ kết nối Tiểu vùng sông Mê Công.

- Phấn đấu hình thành, nâng cấp các sản phẩm du lịch chất lượng cao, kinh tế đêm, du lịch xanh, du lịch nông nghiệp - nông thôn - cộng đồng, du lịch chăm sóc sức khỏe, MICE, du lịch văn hóa, mua sắm gắn với OCOP và đặc sản địa phương.

2.2. Định hướng đến năm 2045

Đưa du lịch tỉnh trở thành ngành kinh tế mũi nhọn, nâng cao giá trị gia tăng và sức cạnh tranh, đóng góp từ 10% - 12% GRDP; phát triển hiện đại, xanh, thông minh, bền vững, chất lượng cao và giàu bản sắc; có sức cạnh tranh cao trong vùng Đồng bằng sông Cửu Long và cả nước; xây dựng Đồng Tháp trở thành điểm đến hấp dẫn, khác biệt, có thương hiệu, phát huy hiệu quả các giá trị văn hóa, sinh thái, sông nước, nông nghiệp, biển và biên giới.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Đổi mới tư duy, nâng cao nhận thức và trách nhiệm về phát triển du lịch

- Tổ chức phổ biến, quán triệt Nghị quyết số 26-NQ/TW, Nghị quyết số 263/NQ-CP và Kế hoạch này bằng hình thức phù hợp; tạo thống nhất về nhận thức và hành động

trong hệ thống chính trị, cộng đồng doanh nghiệp và Nhân dân; phát huy tinh thần mỗi người dân là một đại sứ du lịch.

- Đưa các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển du lịch vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hằng năm và giai đoạn của tỉnh, kế hoạch của các sở, ngành, địa phương; đồng thời lồng ghép với kế hoạch đầu tư công, chương trình phát triển ngành, lĩnh vực, xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững, phát triển văn hóa, OCOP, chuyển đổi số và chuyển đổi xanh; xác định rõ nhiệm vụ, nguồn lực và trách nhiệm thực hiện.

- Gắn phát triển du lịch với phát triển văn hóa, xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững, phát triển sản phẩm OCOP, làng nghề, nông nghiệp sinh thái và kinh tế nông thôn; ưu tiên các mô hình tạo sinh kế, việc làm và thu nhập cho cộng đồng.

2. Hoàn thiện cơ chế, chính sách; huy động và sử dụng hiệu quả nguồn lực

- Rà soát, cụ thể hóa các cơ chế, chính sách thuộc thẩm quyền của tỉnh để hỗ trợ đầu tư phát triển du lịch giai đoạn 2026 - 2030; kịp thời kiến nghị cấp có thẩm quyền tháo gỡ khó khăn về đầu tư, đất đai, tài chính, thủ tục, mặt bằng và các điều kiện liên quan.

- Rà soát, xác định danh mục các dự án du lịch ưu tiên thu hút đầu tư theo từng trục du lịch động lực, không gian ven biển, biên giới, đô thị, kinh tế đêm, du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, chăm sóc sức khỏe và các tổ hợp văn hóa - thể thao - du lịch - giải trí - mua sắm; làm cơ sở xúc tiến, lựa chọn và hỗ trợ nhà đầu tư phù hợp.

- Rà soát, đề xuất tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc thuộc thẩm quyền của tỉnh về đầu tư, đất đai, tài chính, thủ tục hành chính, hạ tầng và điều kiện kinh doanh; đối với nội dung vượt thẩm quyền, chủ động kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xem xét, xử lý.

- Ưu tiên các dự án du lịch động lực, chất lượng cao, có sức lan tỏa; dự án gắn với các trục du lịch động lực, khu vực ven biển, biên giới, không gian đô thị, chuyển đổi xanh, kinh tế đêm, tổ hợp văn hóa - thể thao - du lịch - giải trí - mua sắm và chăm sóc sức khỏe.

- Khuyến khích hợp tác công - tư và xã hội hóa; ngân sách nhà nước tập trung đầu tư hạ tầng thiết yếu, hạ tầng tiếp cận điểm đến, công trình phục vụ cộng đồng, bảo tồn tài nguyên và hạ tầng số; tránh đầu tư dàn trải, trùng lặp.

- Lồng ghép nguồn lực từ ngân sách, đầu tư công, các chương trình mục tiêu, chương trình, đề án, dự án liên quan và nguồn vốn hợp pháp khác; huy động doanh nghiệp, cộng đồng tham gia đầu tư, quản lý và khai thác.

3. Phát triển đồng bộ hạ tầng, kết nối không gian và hình thành các trung tâm du lịch có sức cạnh tranh

Cụ thể hóa phát triển theo 03 trục du lịch động lực đã xác định tại Nghị quyết số 05-NQ/TU: (1) Trục du lịch sông Tiền - sinh thái - miệt vườn; (2) Trục du lịch sinh thái Đồng Tháp Mười - di tích - tâm linh; (3) Trục du lịch biển - nghỉ dưỡng chất lượng cao; rà soát, xác định danh mục điểm đến, sản phẩm, công trình hạ tầng và dự án ưu tiên trên từng trục; gắn phát triển hạ tầng với hình thành chuỗi sản phẩm, kết nối thị trường và thu hút đầu tư, bảo đảm liên kết giữa các không gian du lịch trong tỉnh, với Thành phố Hồ Chí Minh, vùng Đồng bằng sông Cửu Long, khu vực biên giới và không gian ven biển.

- Về kết nối giao thông chiến lược:

+ Lồng ghép nhiệm vụ phát triển hạ tầng du lịch vào kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm, theo đúng quy định; ưu tiên nguồn lực hoàn thiện hệ thống giao thông kết nối đồng bộ giữa các trung tâm, khu, điểm du lịch; bến tàu, bến du thuyền, tuyến du lịch đường thủy, điểm dừng chân, bãi đỗ xe và hạ tầng phục vụ khách.

+ Tăng cường kết nối giao thông vùng với Thành phố Hồ Chí Minh, các tỉnh, thành vùng Đồng bằng sông Cửu Long, các hành lang kinh tế, khu vực biên giới Campuchia và không gian ven biển; phát triển mạng lưới giao thông đường thủy, nâng cấp các bến tàu du lịch, bến du thuyền, các tuyến du lịch đường thủy và phát triển hạ tầng giao thông xanh, phương tiện sạch phù hợp.

- Về hạ tầng trực tiếp tại điểm đến: Hoàn thiện hạ tầng trực tiếp tại điểm đến tại các khu, điểm du lịch trọng điểm (Vườn Quốc gia Tràm Chim, Gáo Giồng, Xẻo Quít, Làng hoa Sa Đéc, 05 di tích quốc gia đặc biệt, Làng cổ Đông Hòa Hiệp, Nhà đốc phủ Hải, không gian chợ nổi, cù lao): hệ thống biển chỉ dẫn đa ngôn ngữ, điểm dừng chân đạt chuẩn, nhà vệ sinh công cộng văn minh, hệ thống cấp nước, thu gom và xử lý rác thải đạt chuẩn môi trường.

Ưu tiên đầu tư, nâng cấp hạ tầng tiếp cận và hạ tầng thiết yếu tại các điểm đến có khả năng thu hút khách lớn, có giá trị nổi bật và có khả năng hình thành chuỗi sản phẩm; bảo đảm đồng bộ giao thông, bến tàu, bến du thuyền, điểm dừng chân, bến xe, bãi đỗ xe, biển chỉ dẫn, nhà vệ sinh, cấp nước, thu gom và xử lý chất thải, hạ tầng số và các dịch vụ thiết yếu.

- Về phát triển các khu phức hợp và kinh tế đêm: Thu hút các nhà đầu tư chiến lược phát triển các trung tâm, không gian du lịch đa dịch vụ, khu phức hợp văn hóa - thể

thao - giải trí - mua sắm quy mô lớn gắn với các đô thị động lực (như Cao Lãnh, Sa Đéc, khu vực Mỹ Tho và các trung tâm du lịch trọng điểm). Hình thành các không gian kinh tế đêm hoạt động hiệu quả, gia tăng thời gian lưu trú và mức chi tiêu của du khách.

4. Phát triển thị trường, sản phẩm du lịch giá trị cao, nâng cao hiệu quả kinh tế du lịch

- Về tái cơ cấu thị trường:

+ Tái cơ cấu thị trường khách theo chiều sâu, tập trung thu hút phân khúc khách có mức chi tiêu cao, thời gian lưu trú dài ngày và có khả năng sử dụng các dịch vụ gia tăng như nghỉ dưỡng cao cấp, MICE, chăm sóc sức khỏe, du thuyền, giải trí đêm; từng bước giảm sự phụ thuộc vào khách tham quan ngắn ngày, chi tiêu thấp.

+ Định vị và khai thác sâu thị trường nội địa trọng điểm gồm Thành phố Hồ Chí Minh, các tỉnh, thành phố vùng Đồng bằng sông Cửu Long, khu vực Đông Nam Bộ; đồng thời mở rộng thị trường miền Trung, miền Bắc thông qua các chương trình xúc tiến có trọng tâm, trọng điểm. Đối với thị trường quốc tế, tập trung các thị trường có khả năng lưu trú dài ngày, quan tâm đến du lịch sinh thái, nông nghiệp, văn hóa bản địa, miệt vườn sông nước và trải nghiệm hệ sinh thái, trong đó chú trọng thị trường Tây Âu, Bắc Mỹ, Đông Bắc Á và các nước Tiểu vùng sông Mê Công.

- Về xây dựng dữ liệu thị trường: Nghiên cứu, dự báo và ứng dụng dữ liệu thị trường; xây dựng, cập nhật cơ sở dữ liệu và hệ thống thông tin thị trường du lịch Đồng Tháp phục vụ hoạch định chính sách, kết nối cung - cầu, xúc tiến và hỗ trợ doanh nghiệp xây dựng sản phẩm phù hợp xu hướng tiêu dùng du lịch thời kỳ số.

- Về phát triển sản phẩm:

+ Tập trung phát triển, nâng cao chất lượng các nhóm sản phẩm đặc trưng, gồm: du lịch văn hóa, lịch sử, di sản; du lịch sinh thái, nông nghiệp, nông thôn, cộng đồng, làng nghề; du lịch sông nước, miệt vườn, du thuyền trên sông Tiền, trải nghiệm cù lao, làng nghề, chợ nổi và đời sống văn hóa sông nước; du lịch biển, nghỉ dưỡng, thể thao và trải nghiệm hệ sinh thái ven biển; du lịch chăm sóc sức khỏe, nghỉ dưỡng; du lịch MICE, lễ hội, sự kiện và thể thao; du lịch mua sắm gắn với OCOP, đặc sản địa phương, ẩm thực và kinh tế đêm.

+ Tập trung khai thác sản phẩm du lịch đặc trưng, có giá trị nổi bật gắn với 05 di tích quốc gia đặc biệt gồm: Chiến thắng Rạch Gầm - Xoài Mút; Chiến thắng Ấp Bắc; các địa điểm Khởi nghĩa Trương Định; Nguyễn Sinh Sắc và Gò Tháp; phát huy giá trị Lăng Hoàng Gia, Nhà Đốc Phủ Hải; nâng cao chất lượng các điểm đến: Vườn Quốc gia

Tràm Chim, Gáo Giồng, Xẻo Quít, Làng hoa Sa Đéc, Làng cổ Đông Hòa Hiệp, các cù lao, chợ nổi Cái Bè và không gian du lịch ven biển.

- Về định vị thương hiệu: Khai thác, nâng tầm các thương hiệu "Phố Sen Cao Lãnh", "Phố Hoa Sa Đéc", "Mỹ Tho Đại phố" gắn với du lịch đô thị, văn hóa, MICE, lễ hội và kinh tế đêm; xây dựng du lịch sen trở thành sản phẩm nhận diện gắn với thương hiệu "Đất Sen Hồng".

- Về lồng ghép phát triển du lịch với các chương trình của tỉnh: Phát triển du lịch nông nghiệp, cộng đồng, làng nghề và OCOP gắn với vùng nguyên liệu, cơ sở sản xuất, không gian trưng bày, trải nghiệm và mua sắm; hình thành các sản phẩm có khả năng hoạt động quanh năm, kéo dài thời gian lưu trú và nâng cao mức chi tiêu của du khách; gắn với xây dựng nông thôn mới, tạo sinh kế, việc làm và thu nhập cho cộng đồng.

- Về phát triển kinh tế đêm, du lịch biên giới:

+ Phát triển kinh tế đêm tại các đô thị và trung tâm du lịch; nghiên cứu hình thành, nâng cấp phố đi bộ, chợ đêm, không gian ẩm thực, nghệ thuật, biểu diễn văn hóa, mua sắm và trải nghiệm ban đêm; tăng cường liên kết chuỗi giữa lữ hành, vận chuyển, lưu trú, dịch vụ và sản phẩm địa phương.

+ Phát huy lợi thế cửa khẩu quốc tế Dinh Bà, Thường Phước; phát triển các tuyến du lịch đường bộ, đường thủy qua biên giới; tăng cường hợp tác với các tỉnh của Campuchia, mở rộng không gian du lịch trong Tiểu vùng sông Mê Công; gắn sản phẩm du lịch biên giới với các trục du lịch động lực của tỉnh.

- Về liên kết chuỗi giá trị: Tăng cường liên kết chuỗi giá trị giữa doanh nghiệp lữ hành, vận chuyển, lưu trú, điểm đến, dịch vụ, thương mại và sản phẩm địa phương; khuyến khích xây dựng tour, tuyến liên hoàn, sản phẩm chuyên đề và gói dịch vụ có giá trị gia tăng cao, góp phần kéo dài thời gian lưu trú, nâng mức chi tiêu và nâng cao sức cạnh tranh của điểm đến.

- Về cơ chế đánh giá: Định kỳ đánh giá hiệu quả khai thác thị trường và sản phẩm trên các chỉ tiêu về lượng khách, tổng thu, thời gian lưu trú, mức chi tiêu, công suất sử dụng dịch vụ và mức độ hài lòng của du khách; trên cơ sở đó điều chỉnh cơ cấu thị trường, sản phẩm và hoạt động xúc tiến phù hợp.

5. Tăng cường quảng bá, xúc tiến du lịch, nâng tầm thương hiệu

- Xây dựng và triển khai chương trình xúc tiến du lịch của tỉnh theo hướng chuyên nghiệp, hiện đại, có mục tiêu, thị trường, phân khúc, thông điệp và chỉ số đánh

giá cụ thể; lồng ghép với xúc tiến thương mại, đầu tư, văn hóa, thể thao, OCOP và sự kiện của tỉnh.

- Xây dựng chương trình xúc tiến du lịch hằng năm theo từng thị trường, phân khúc và nhóm sản phẩm; xác định rõ thị trường mục tiêu, nội dung, hình thức, đối tượng tham gia và kết quả cần đạt; ưu tiên xúc tiến các sản phẩm, điểm đến và thương hiệu có khả năng tạo giá trị gia tăng, kéo dài thời gian lưu trú và tăng chi tiêu của du khách.

- Ứng dụng nền tảng số, mạng xã hội, dữ liệu lớn và trí tuệ nhân tạo trong quảng bá; xây dựng nội dung số đa ngôn ngữ, kho dữ liệu hình ảnh, video và thông tin chính thống về điểm đến.

- Quảng bá thống nhất thương hiệu "Đồng Tháp - Điểm đến an toàn, thân thiện, hấp dẫn", gắn với các thương hiệu, sản phẩm đặc trưng và hình ảnh con người Đồng Tháp.

- Chủ động liên kết xúc tiến với Thành phố Hồ Chí Minh, các địa phương vùng Đồng bằng sông Cửu Long, trung tâm du lịch lớn, doanh nghiệp lữ hành; tăng cường hợp tác quốc tế, nhất là khu vực biên giới và Tiểu vùng sông Mê Công.

6. Phát triển nguồn nhân lực, doanh nghiệp và cộng đồng du lịch

- Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực theo nhu cầu của từng trục du lịch, nhóm sản phẩm và điểm đến; ưu tiên kỹ năng ngoại ngữ, chuyển đổi số, quản trị, phục vụ khách quốc tế, du lịch cộng đồng, du lịch xanh, MICE, chăm sóc sức khỏe.

- Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, hộ kinh doanh, hợp tác xã, hội quán và cộng đồng nâng cao năng lực quản trị, chuyển đổi số, xây dựng thương hiệu, phát triển sản phẩm, thương mại điện tử và tham gia chuỗi giá trị du lịch.

- Phát triển nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu về chuyên môn, nghiệp vụ, ngoại ngữ, kỹ năng số, quản trị, phục vụ và xử lý tình huống; chú trọng lao động nông thôn, lao động tại các địa bàn phát triển du lịch cộng đồng.

- Liên kết cơ quan quản lý, cơ sở đào tạo, doanh nghiệp và cộng đồng trong đào tạo, thực hành, tuyển dụng; gắn đào tạo với nhu cầu thực tế của từng trục, sản phẩm và điểm đến.

- Khuyến khích hình thành doanh nghiệp có năng lực dẫn dắt trong lữ hành, vận chuyển, lưu trú, quản lý điểm đến, du lịch cao cấp, kinh tế đêm và các mô hình du lịch mới; phát huy vai trò hiệp hội du lịch và hội quán.

7. Đẩy mạnh khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và phát triển du lịch thông minh

- Xây dựng lộ trình số hóa du lịch tỉnh Đồng Tháp giai đoạn 2026 - 2030, xác định thứ tự ưu tiên đối với cơ sở dữ liệu, điểm đến, sản phẩm, doanh nghiệp, thị trường, lao động, bản đồ số, thuyết minh số và các tiện ích phục vụ du khách; bảo đảm khả năng kết nối, chia sẻ và khai thác dữ liệu giữa các cơ quan, địa phương và doanh nghiệp theo quy định.

- Xây dựng, cập nhật và kết nối cơ sở dữ liệu số ngành Du lịch Đồng Tháp về tài nguyên, điểm đến, sản phẩm, dịch vụ, cơ sở lưu trú, doanh nghiệp, sự kiện và lao động; từng bước kết nối với các hệ thống dữ liệu dùng chung theo quy định.

- Đẩy mạnh số hóa điểm đến, bản đồ số, vé điện tử, thuyết minh đa phương tiện, trợ lý du lịch số đa ngôn ngữ, bảo tàng số và tiện ích hỗ trợ du khách; ưu tiên điểm đến có lượng khách lớn, giá trị nổi bật.

- Ứng dụng dữ liệu lớn, trí tuệ nhân tạo và công nghệ phù hợp trong nghiên cứu thị trường, dự báo nhu cầu, quảng bá, quản trị điểm đến, phân luồng khách, quản lý sức chứa và nâng cao mức độ hài lòng.

- Khuyến khích doanh nghiệp thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt, thương mại điện tử và ứng dụng công nghệ trong quản trị; bảo đảm an toàn, an ninh dữ liệu và bảo vệ thông tin cá nhân theo quy định.

8. Đổi mới quản trị; phát triển du lịch xanh, an toàn, bền vững và thích ứng biến đổi khí hậu

- Xây dựng và từng bước áp dụng các tiêu chí đánh giá chất lượng điểm đến gắn với lượng khách, tổng thu, mức chi tiêu, thời gian lưu trú, chất lượng dịch vụ, mức độ hài lòng, môi trường, an toàn và chuyển đổi số; khuyến khích các cơ sở kinh doanh du lịch áp dụng các tiêu chuẩn, giải pháp về sử dụng tiết kiệm năng lượng, nước, giảm chất thải, giảm rác thải nhựa, sử dụng vật liệu và phương tiện thân thiện môi trường.

- Ưu tiên mô hình du lịch xanh tại Vườn Quốc gia Tràm Chim, vùng Đồng Tháp Mười, ven sông, cù lao và ven biển; kiểm soát sức tải môi trường, hài hòa giữa khai thác du lịch với bảo tồn tài nguyên.

- Gắn phát triển du lịch xanh với chuyển đổi xanh của các ngành, lĩnh vực liên quan; khuyến khích mô hình kinh tế tuần hoàn, sử dụng năng lượng tái tạo, giảm phát thải và thích ứng biến đổi khí hậu trong cơ sở lưu trú, điểm đến, vận chuyển và dịch vụ du lịch.

- Đổi mới quản lý nhà nước theo hướng kiến tạo, quản trị dựa trên dữ liệu và kết quả; tăng cường phối hợp liên ngành, liên địa phương, chia sẻ thông tin và xử lý kịp thời vấn đề phát sinh.

- Phát triển điểm đến, sản phẩm và dịch vụ du lịch xanh; giảm rác thải nhựa, tiết kiệm năng lượng, nước; tăng cường thu gom, xử lý chất thải; khuyến khích năng lượng tái tạo, kinh tế tuần hoàn và phương tiện sạch.

- Thiết lập cơ chế cảnh báo, chia sẻ thông tin và phương án ứng phó rủi ro, khủng hoảng; tăng cường an ninh, an toàn, phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ, an toàn thực phẩm, phòng, chống thiên tai, dịch bệnh tại điểm đến, khu vực biên giới, ven biển và sự kiện đông người.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

- Kinh phí thực hiện được bố trí từ ngân sách nhà nước theo phân cấp hiện hành, gồm chi đầu tư phát triển và chi thường xuyên; kế hoạch đầu tư công trung hạn, hằng năm được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Lồng ghép trong các chương trình mục tiêu, chương trình, đề án, dự án, kế hoạch có liên quan, bảo đảm không trùng lặp, dàn trải, lãng phí; ưu tiên nhiệm vụ đã được xác định trong các kế hoạch của tỉnh.

- Đẩy mạnh huy động nguồn lực, nguồn đóng góp, tài trợ hợp pháp của doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân và các nguồn vốn hợp pháp khác theo quy định pháp luật.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

Là cơ quan đầu mối tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra và tổng hợp kết quả thực hiện Kế hoạch; chủ trì thực hiện các nhiệm vụ thuộc lĩnh vực du lịch theo chức năng, nhiệm vụ được giao, tập trung vào phát triển thị trường, sản phẩm, xúc tiến, quảng bá, thương hiệu, nguồn nhân lực, chuyển đổi số du lịch, quản trị điểm đến và liên kết phát triển du lịch.

Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, địa phương rà soát, cụ thể hóa các nhiệm vụ phát triển du lịch; hướng dẫn, hỗ trợ Ủy ban nhân dân các xã, phường triển khai nhiệm vụ trên địa bàn; phối hợp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện theo thẩm quyền; tổng hợp những nội dung vượt thẩm quyền, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, chỉ đạo.

Định kỳ tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền kết quả thực hiện theo quy định.

2. Sở Tài chính

Trên cơ sở dự toán kinh phí của các đơn vị có liên quan, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phí thực hiện theo khả năng cân đối ngân sách địa phương và quy định của pháp luật; phối hợp lồng ghép mục tiêu, nhiệm vụ phát triển du lịch vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm.

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương rà soát, tham mưu cơ chế, chính sách hỗ trợ đầu tư phát triển du lịch; tham mưu danh mục dự án, nhiệm vụ ưu tiên và giải pháp huy động, lồng ghép, sử dụng hiệu quả các nguồn lực đầu tư phát triển du lịch theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

3. Sở Xây dựng

Chủ trì tham mưu thực hiện các nhiệm vụ về quy hoạch, xây dựng, hạ tầng giao thông, kết nối các khu, điểm du lịch, bến tàu, bến du lịch, điểm dừng chân, bãi đỗ xe và các công trình hạ tầng phục vụ du lịch theo chức năng, nhiệm vụ; bảo đảm thống nhất với Quy hoạch tỉnh và các quy hoạch có liên quan.

Phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các địa phương rà soát, đề xuất danh mục hạ tầng du lịch trọng điểm; phối hợp tham mưu thực hiện các nhiệm vụ về quy hoạch, xây dựng, hạ tầng giao thông kết nối các khu, điểm du lịch, bến tàu, bến du lịch, điểm dừng chân, bến xe, bãi đỗ xe; phát triển phương tiện giao thông xanh và các giải pháp nâng cao khả năng tiếp cận điểm đến, các công trình hạ tầng phục vụ du lịch theo chức năng, nhiệm vụ, bảo đảm thống nhất với Quy hoạch tỉnh và các quy hoạch có liên quan.

4. Sở Nông nghiệp và Môi trường

Chủ trì, phối hợp phát triển du lịch nông nghiệp, nông thôn, sinh thái, cộng đồng, làng nghề và các sản phẩm gắn với OCOP; gắn phát triển du lịch với xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững, tạo sinh kế và nâng cao thu nhập cho cộng đồng.

Chủ trì thực hiện các nhiệm vụ về bảo vệ môi trường, tài nguyên, cảnh quan, đa dạng sinh học, thích ứng với biến đổi khí hậu, chuyển đổi xanh, kinh tế tuần hoàn và phát triển các mô hình du lịch xanh theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

5. Sở Khoa học và Công nghệ

Phối hợp triển khai các nhiệm vụ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số phục vụ phát triển du lịch; kết nối, chia sẻ và khai thác dữ liệu du lịch theo quy định, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền được giao.

Phối hợp hỗ trợ ứng dụng dữ liệu lớn, trí tuệ nhân tạo, bản đồ số, nền tảng số, các tiện ích du lịch thông minh và bảo đảm an toàn thông tin, an ninh dữ liệu trong quá trình chuyển đổi số ngành Du lịch.

6. Sở Công Thương

Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan phát triển các hoạt động mua sắm, kinh tế đêm; thúc đẩy thương mại điện tử trong du lịch, hỗ trợ các doanh nghiệp du lịch ứng dụng các nền tảng thương mại điện tử trong hoạt động kinh doanh.

Phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch trong hoạt động xúc tiến thương mại gắn với xúc tiến du lịch; quảng bá sản phẩm OCOP, đặc sản địa phương và sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu, phát triển các sản phẩm, dịch vụ góp phần nâng cao mức chi tiêu và kéo dài thời gian lưu trú của khách du lịch.

7. Sở Y tế

Phối hợp phát triển du lịch chăm sóc sức khỏe, nghỉ dưỡng gắn với nâng cao chất lượng dịch vụ y tế phục vụ khách du lịch; bảo đảm an toàn thực phẩm, phòng, chống dịch bệnh và chuẩn bị phương án y tế tại các khu, điểm du lịch, sự kiện và hoạt động du lịch tập trung đông người.

8. Công an tỉnh, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh và các cơ quan liên quan

Theo chức năng, nhiệm vụ được giao, bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn trong hoạt động du lịch; phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ; bảo đảm an ninh, an toàn tại khu vực biên giới, ven biển và các sự kiện đông người.

Phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, các sở, ngành, địa phương xây dựng cơ chế cảnh báo, chia sẻ thông tin và phương án phòng ngừa, ứng phó với các tình huống rủi ro, sự cố, khủng hoảng có thể ảnh hưởng đến hoạt động du lịch.

9. Các sở, ban, ngành tỉnh

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, chủ động cụ thể hóa và lồng ghép mục tiêu, nhiệm vụ phát triển du lịch vào quy hoạch, chiến lược, chương trình, kế hoạch của ngành, lĩnh vực; phối hợp thực hiện các nhiệm vụ tại Kế hoạch và Phụ lục kèm theo.

Chịu trách nhiệm về tiến độ, chất lượng và hiệu quả thực hiện các nhiệm vụ được phân công; chủ động phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan để giải quyết các vấn đề thuộc phạm vi, chức năng, nhiệm vụ được giao.

10. Ủy ban nhân dân các xã, phường

Căn cứ Kế hoạch này và điều kiện thực tế của địa phương, cụ thể hóa nhiệm vụ phát triển du lịch vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và các chương trình, kế hoạch có liên quan; chủ động phát triển sản phẩm, điểm đến, hạ tầng và môi trường du lịch trên địa bàn.

Lồng ghép phát triển du lịch với xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững, phát triển văn hóa, bảo vệ môi trường, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh và phát triển sản phẩm OCOP; hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh, hội quán và cộng đồng tham gia phát triển du lịch.

Chủ động phối hợp với các sở, ban, ngành và Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch trong triển khai các nhiệm vụ liên quan; kịp thời báo cáo Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch những nội dung vượt thẩm quyền để được hướng dẫn, phối hợp xử lý theo chức năng.

11. Hiệp hội Du lịch, các doanh nghiệp, hội quán, hợp tác xã, hộ kinh doanh và cộng đồng dân cư

Chủ động đầu tư, đổi mới, nâng cao chất lượng sản phẩm và dịch vụ; đẩy mạnh chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, liên kết chuỗi giá trị, nâng cao chất lượng phục vụ và sức cạnh tranh.

Tham gia bảo vệ tài nguyên, môi trường, giữ gìn bản sắc văn hóa, xây dựng môi trường du lịch văn minh, an toàn, thân thiện; phát huy vai trò chủ thể, đồng hành và thụ hưởng trong phát triển du lịch của tỉnh.

VI. CHẾ ĐỘ THEO DÕI, KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ

1. Các sở, ban, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân các xã, phường căn cứ nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch và Phụ lục kèm theo, chủ động xây dựng tiến độ thực hiện; định kỳ hằng quý kiểm tra, đánh giá kết quả, xác định rõ những nhiệm vụ hoàn thành, chưa hoàn thành, nguyên nhân và giải pháp xử lý; kịp thời báo cáo, đề xuất tháo gỡ khó khăn, vướng mắc theo thẩm quyền. **Trước ngày 20 của tháng cuối quý**, các cơ quan, địa phương gửi báo cáo kết quả về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch để tổng hợp).

2. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì theo dõi, tổng hợp tình hình thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu và nhiệm vụ của Kế hoạch; định kỳ tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định; tổng hợp những vấn đề phát sinh, vượt thẩm quyền, báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét.

3. Định kỳ sơ kết, đánh giá việc thực hiện Nghị quyết số 263/NQ-CP và Kế hoạch này gắn với đánh giá việc thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/TU và các chương trình, kế hoạch phát triển du lịch của tỉnh; trên cơ sở kết quả thực hiện và tình hình thực tiễn, kịp thời đề xuất điều chỉnh, bổ sung nhiệm vụ, giải pháp phù hợp./.

Nơi nhận:
- CT, các PCT.UBND tỉnh;
- Cục Du lịch Quốc gia VN;
- BCĐ Phát triển du lịch và tạo dựng hình ảnh địa phương tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- VPUB: CVP, các PCVP, P.KT, TT.THCB;
- Lưu: VT, KGVX (Ng).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

Huỳnh Minh Tuấn